

**UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
VIỆN VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN**

Báo cáo tóm tắt đề tài

**NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT HUY NGUỒN LỰC TỪ NHỮNG NGƯỜI CON
QUÊ BẾN TRE ĐỂ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI
TỈNH BẾN TRE**

Cơ quan chủ trì: Viện Văn hóa và Phát triển,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Đặng Thị Tuyết

BẾN TRE – 2024

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
VIỆN VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN

Báo cáo tóm tắt đề tài

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT HUY NGUỒN LỰC TỪ NHỮNG NGƯỜI CON
QUÊ BẾN TRE ĐỂ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI
TỈNH BẾN TRE

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(Ký tên)

Đặng Thị Tuyết

CƠ QUAN CHỦ TRÌ

(Ký tên và đóng dấu)



Vũ Thị Phương Hậu

CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI

Lâm Văn Tân

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	6
1. Tính cấp thiết của đề tài	6
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	8
2.1. Nghiên cứu ngoài nước	8
2.2. Nghiên cứu trong nước	10
2.3. Các công trình nghiên cứu về nguồn lực con người tỉnh Bến Tre	14
2.4. Các báo cáo, thống kê về thực trạng nguồn lực của người Bến Tre ở trong và ngoài nước đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh	16
3. Mục tiêu nghiên cứu	16
4. Phạm vi nghiên cứu	18
5. Phương pháp nghiên cứu	18
7. Kết cấu của đề tài	18
Chương 1	19
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VIỆC PHÁT HUY NGUỒN LỰC TỪ NHỮNG NGƯỜI CON QUÊ BẾN TRE	19
1.1. Nguồn lực con người và vai trò của nguồn lực con người trong phát triển	19
1.1.1. Quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người	19
1.1.2. Quan niệm về nguồn lực con người	19
1.1.3. Vị trí, vai trò của nguồn lực con người	19
1.1.4. Mối quan hệ của nguồn lực con người với các nguồn lực khác trong phát triển	20
1.2. Kinh nghiệm của một số tỉnh, thành phố trong phát huy nguồn lực người con sống xa quê đóng góp cho quê hương	20
1.2.1. Kinh nghiệm của tỉnh Nghệ An	20
1.2.2. Kinh nghiệm thành phố Hải Phòng	20
1.2.3. Bài học tham chiếu cho Bến Tre	20
Chương 2: THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG, TẬP HỢP VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI BẾN TRE XA QUÊ CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2015-2023	21
2.1. Khái lược thực trạng phát triển kinh tế-xã hội và nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre	21
2.2. Chính sách thu hút đầu tư và chính sách phát triển, thu hút nhân lực của Tỉnh Bến Tre	22
2.2.1. Chính sách thu hút đầu tư	22
2.2.2. Chính sách phát triển và thu hút nguồn nhân lực	23
2.3. Thực trạng đóng góp của người Bến Tre xa quê cho quê hương	25
2.3.1. Các hoạt động đầu tư	25
2.3.2. Các hoạt động đóng góp an sinh xã hội và kết nối	27
2.3.3. Các hoạt động gây ảnh hưởng và đóng góp chất xám	28

2.4. Hoạt động của Ban liên lạc đồng hương người Bến Tre các địa phương....	35
Chương 3	37
CÁC GIẢI PHÁP, CƠ CHẾ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC NGƯỜI CON QUÊ BẾN TRE ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA TỈNH	37
3.1. Bối cảnh chung.....	37
3.1.1. Bối cảnh thế giới	37
3.1.2. Trong nước	38
3.2. Phương hướng huy động nguồn lực từ những người con quê Bến Tre	39
3.3. Giải pháp huy động nguồn lực từ những người con quê Bến Tre đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.....	40
3.3.1. Giải pháp về nhận thức, cơ chế, chính sách	40
3.3.2. Giải pháp về tổ chức kết nối mạng lưới thông tin.....	40
3.3.3. Khuyến khích chuyển giao công nghệ và tri thức từ người xa quê.....	41
3.3.4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực địa phương thông qua các chương trình hợp tác với người xa quê	41
3.3.5. Xây dựng và phát triển các quỹ đầu tư từ người xa quê	42
3.3.6. Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp địa phương và người xa quê	42
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	43
KẾT LUẬN:.....	43

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BLL: Ban liên lạc

CLB: Câu lạc bộ

UBND: Ủy ban nhân dân

NBTONN: Người Bến Tre ở nước ngoài

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ở thời đại nào, phát huy năng lực con người – cả năng lực vật chất lẫn năng lực tinh thần – luôn là vấn đề trung tâm trong chiến lược phát triển của các quốc gia. Lịch sử loài người đã kiểm nghiệm và đi đến kết luận: với bản chất năng động và sáng tạo, nguồn lực con người luôn luôn là nguồn lực lâu bền nhất, chủ yếu nhất, là động lực phát triển mạnh mẽ nhất trong lịch sử nhân loại.

Ở Việt Nam, các văn kiện của Đảng và chính sách của Nhà nước đều khẳng định: Con người nằm ở vị trí trung tâm trong toàn bộ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phải lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Tri thức con người là nguồn lực không bao giờ cạn và luôn được tái sinh với chất lượng ngày càng cao hơn so với bất cứ nguồn lực nào khác. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh: “Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam. Phát huy tối đa nhân tố con người”¹.

Bến Tre là một trong 13 tỉnh, thành phố thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, được hợp thành bởi 03 dãy cù lao: An Hóa, Bảo và Minh, do phù sa 04 nhánh sông Cửu Long (Cửa Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên) bồi tụ. Với 04 hệ thống sông chính hướng ra biển Đông và hệ thống kênh rạch, Bến Tre có lợi thế về giao thông với các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre khoá XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra mục tiêu tổng quát: “Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần Đồng Khởi, ý chí, khát vọng vươn lên của người Bến Tre... Phấn đấu xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2025 và của cả nước vào năm 2030”. Tuy nhiên với địa hình sông nước chia tách, Bến Tre gặp khó khăn trong giao thông đi lại, nhất là trong những năm gần đây, với sự biến đổi khí hậu, nhiều địa phương của Bến Tre đối mặt với tình trạng hạn

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, t. I, Hà Nội, 2021, tr. 47,

mặn, sạt lở nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển kinh tế xã hội cũng như những mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI đã đề ra. Do đó, việc huy động các nguồn lực, trong đó có nguồn lực con người đóng vai trò lớn với sự phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh. Ngoài lực lượng lao động tại chỗ, người Bến Tre thoát ly khỏi quê hương hiện cũng đã có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của quê hương. Họ mang tài năng, sức lực, của cải và cả mạng lưới liên kết mà mỗi người Bến Tre có được, tạo dựng được về Bến Tre đóng góp cho sự phát triển tỉnh nhà.

Nhằm huy động các nguồn vật lực, tài lực đóng góp cho quê hương, cho đến nay, cả ở trong và ngoài nước, đã có nhiều tổ chức người Bến Tre xa quê được thành lập nhằm giúp đỡ nhau trong sản xuất, kinh doanh, làm cầu nối các doanh nghiệp, doanh nhân hội viên người Bến Tre với quê hương, giúp họ tìm hiểu cơ hội và xúc tiến đầu tư tại Bến Tre. Phía sau các hoạt động đó là việc kết nối, hội tụ người Bến Tre lại để nuôi dưỡng lòng tự hào, phát huy năng lực Đồng Khởi mới ở mỗi người. Đến nay, với các hoạt động này, đã có nhiều dự án dựa trên nguồn lực “người Bến Tre xa quê” được triển khai có hiệu quả ở tỉnh, góp phần phát triển quê hương.

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách thẳng thắn và nghiêm túc, mặc dù đã nỗ lực rất nhiều, Bến Tre vẫn chưa phát huy đầy đủ nguồn lực này. Người Bến Tre xa quê đã có những đóng góp nhất định vào công cuộc phát triển của tỉnh nhà, song kết quả chưa tương xứng với tiềm năng và sức mạnh, cũng như chưa đáp ứng mong mỏi, nguyện vọng được cống hiến cho quê hương của lực lượng tinh hoa, đầy trí tuệ và nhiệt huyết này.

Sự đóng góp chủ yếu xuất phát từ ý nguyện “làm một việc tốt”, giúp đỡ quê hương để trả “Ân tình”. Đó là sự đóng góp chủ yếu xuất phát từ “tình thương”, “lòng thương” đối với “quê nghèo”, mang tính chất “từ thiện”, “đạo đức” hơn là bắt nguồn từ nền tảng cơ bản lâu bền của sự phát huy năng lực. Muốn thu hút người Bến Tre về quê, phải từ một không gian phát triển có cơ hội rộng mở, có triển vọng phát triển, với môi trường xã hội thuận lợi, mang tính khuyến khích cao đối với tài năng mới thực sự mang tính thu hút và bền vững.

Đến nay, chưa có công trình nghiên cứu nào phân tích tình hình một cách bài bản và sâu sắc, để nhận diện một cách thấu đáo, chỉ ra các nguyên nhân một cách khách quan, hệ thống vào trong cơ chế và cốt lõi của vấn đề. Do đó, chọn đề tài “*Nghiên cứu và phát huy nguồn lực từ những người con quê Bến Tre để góp phần phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bến Tre*” vừa có ý nghĩa lý luận vừa mang ý nghĩa thực tiễn.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

2.1. Nghiên cứu ngoài nước

2.1.1. Các nghiên cứu về nguồn lực con người và vai trò của nguồn lực con người trong phát triển kinh tế xã hội

Vai trò của yếu tố con người đối với phát triển kinh tế đã được các nhà kinh tế học thảo luận từ khá sớm với những tên tuổi như Adam Smith với công trình *An Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations* (Tìm hiểu bản chất và nguyên nhân của sự thịnh vượng của các quốc gia); Schultz với nghiên cứu *Investment in human capital* (Đầu tư phát triển vốn con người) năm 1961, sau đó là Becker với nghiên cứu xuất bản năm 1962 *Investment in human capital: a theoretical analysis* (Đầu tư phát triển vốn con người: Phân tích lý thuyết). Nghiên cứu tổng hợp của Garavan và cộng sự: *Human capital accumulation: the role of human resource development* (2001) (Tích tụ vốn con người: Vai trò của phát triển nguồn nhân lực); *Human resource development and its underlying theory* (Lý thuyết cơ bản về phát triển nguồn lực con người) năm 2001 của Swanson; Nghiên cứu của Nafukho, Hairston và Brooks (2004): *Human capital theory: implication for human resource development* (Lý thuyết vốn con người: hàm ý đối với phát triển nguồn lực con người).

2.1.2. Các nghiên cứu về sử dụng, phát huy nguồn lực con người trong phát triển kinh tế xã hội

Đầu thế kỷ XX với tác phẩm nổi tiếng *Nền đạo đức tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản* (xuất bản lần đầu năm 1904 - 1905), Max Weber đã làm sâu sắc hơn vai trò của văn hóa đối với sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản. Giải thích sự thành công của Nhật Bản, Mi-chi-ô Mô-ri-shi-ma trong tác

phẩm “*Vì sao Nhật Bản đã thành công*” cho rằng: Nhật Bản công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng văn hóa Nhật Bản. Họ biết kết hợp giữa khoa học kỹ thuật phương Tây với tinh thần Nhật Bản “Hoà hồn Dương tài”, tức là biết phát huy vai trò của văn hóa Nhật Bản: tinh thần cộng sinh, cộng tồn, tinh thần Sa-mu-rai, tinh thần Ringi, tinh thần đồng thuận xã hội. Ý niệm về vai trò văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội được hình thành trong bối cảnh đó.

Thủ tướng Singapore GohChokTong đã phát biểu tại cuộc mít tinh nhân dịp quốc khánh nước này ngày 28-4-1994: “Để tiếp tục thành công, chỉ có chính sách kinh tế đúng là không đủ. Những yếu tố phi kinh tế khác cũng quan trọng – ý thức về cộng đồng và dân tộc, nhân dân cần cù, kỷ luật, những giá trị tinh thần và mối quan hệ gia đình vững chắc. Cái đưa Singapore tiến lên không chỉ là chủ nghĩa vật chất thuần túy và việc chạy theo lợi nhuận cá nhân. Điều quan trọng hơn là ý thức về lý tưởng và sự phụng sự được sinh ra từ tình cảm đoàn kết xã hội và bản sắc dân tộc sâu sắc. Không có những yếu tố thiết yếu ấy, chúng ta không thể có một xã hội năng động và hạnh phúc”².

Swanson và Holton (2001) định nghĩa phát triển nguồn lực con người là “quá trình phát triển và khai phóng khả năng của con người thông qua phát triển tổ chức, đào tạo nhân lực và phát triển với mục tiêu cải thiện hiệu suất lao động.” Định nghĩa của McLean và McLean (2001) về phát triển nguồn lực con người nhấn mạnh khả năng cải thiện và phát huy tri thức trong công việc, kinh nghiệm, sức sản xuất để mang lại lợi ích cho tổ chức, cộng đồng, quốc gia và cuối cùng là toàn nhân loại.

Đi sâu vào phân tích mối quan hệ giữa giáo dục đào tạo và vốn nhân lực đối với phát triển kinh tế, nghiên cứu năm 2008 của Hanushek và Woessmann: *The Role of Cognitive Skills in Economic Development* (Vai trò của kỹ năng tư duy đối với phát triển kinh tế) đã kết luận, kỹ năng tư duy mới là mấu chốt và có ý nghĩa rất lớn đối với việc gia tăng thu nhập của cá nhân, phân phối thu nhập và tăng trưởng kinh tế; việc phát triển các chuẩn về trình độ học vấn và tăng số

² Nguyễn Hải Kế (chủ biên) (2010), *Thăng Long – Hà Nội tuyển tập công trình nghiên cứu văn hóa*, Nxb hà nội, tr 23-24

lượng người hoàn thành giáo dục ở các cấp học chỉ mang lại hiệu quả cho nền kinh tế nếu kỹ năng tư duy của người học được tăng cường và hoàn thiện.

Nghiên cứu của Ezeuno năm 2011 *Human resource development in socio-economic development in Nigeria* (Phát triển nguồn lực con người trong phát triển kinh tế - xã hội ở Nigeria); Nghiên cứu của Osman-Gani và Jacobs (2005); Nghiên cứu của Nguyen và cộng sự (2018) khái quát quá trình phát triển của lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực và thực trạng nghiên cứu về phát triển nguồn lực con người ở Việt Nam trong 30 năm trở lại đây³; Quốc gia khởi nghiệp-Câu chuyện về nền kinh tế thần kỳ của Israel. Tác giả cho rằng phần lớn "thành công của Israel có được là nhờ vào mạng lưới kiều bào hải ngoại sâu rộng. Người Do Thái hải ngoại nhìn Israel như một điểm đến để kinh doanh, thay vì một nơi để làm từ thiện hay biểu lộ lòng từ tâm. Do đó, Israel đã sáng tạo trong việc sử dụng cộng đồng Do Thái hải ngoại để thúc đẩy kinh tế" ³.

Có thể thấy, các nghiên cứu quốc tế về nguồn lực con người phát triển rất nhanh chóng trong vài thập niên trở lại đây, đặc biệt là cùng với quá trình phát triển kinh tế toàn cầu, vấn đề phát triển nền kinh tế tri thức là tiền đề để các học giả đi sâu nghiên cứu phát triển nguồn lực con người. Tuy áp dụng nhiều cách tiếp cận và lý thuyết khác nhau, nhưng nhìn chung các nghiên cứu đều cho thấy tầm quan trọng của nguồn lực con người và việc phát huy nguồn lực con người ở cả cấp độ cá nhân, tổ chức và nền kinh tế. Nhiều nghiên cứu khẳng định mối liên hệ mật thiết giữa phát triển nguồn lực con người và tăng trưởng kinh tế, ổn định thể chế, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng và phương thức tác động giữa các yếu tố trên, đặc biệt là trong bối cảnh cụ thể của từng quốc gia, là hướng nghiên cứu mà các nhà khoa học cần làm rõ trong thời gian tới.

2.2. Nghiên cứu trong nước

2.2.1. Các nghiên cứu về nguồn lực con người và vai trò của nguồn lực con người trong phát triển kinh tế xã hội

Trần Thị Thùy (2000), *Nhân tố con người và những biện pháp nhằm phát huy nhân tố con người trong điều kiện mới ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ

³ Dan Senor & Saul Singer: *Quốc gia khởi nghiệp*, Trí Vương dịch, Nxb Thế giới, 2020. tr 258.

Triết học. Trong nghiên cứu này, từ góc độ triết học, tác giả đã xem xét nhân tố con người Việt Nam ở ba phương diện: Thứ nhất, con người Việt Nam với tư cách là chủ thể tổng hợp của sự phát triển xã hội; Thứ hai, con người Việt Nam với tư cách là nguồn lực quyết định thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; Thứ ba, con người Việt Nam với tư cách là nhân cách – giá trị văn hóa cao nhất, là mục tiêu của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Lê Quang Hoan (2001), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với việc phát huy nhân tố con người trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ triết học. Trong nghiên cứu này, tác giả đã chỉ ra tư tưởng quan trọng nhất của Hồ Chí Minh về con người và vai trò của nhân tố con người trong phát triển là: Con người là vốn quý nhất, yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam; con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của tiến trình cách mạng Việt Nam; xây dựng con người mới XHCN là chiến lược cơ bản, lâu dài của Việt Nam.

Nguyễn Văn Tài (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát huy nhân tố con người*. Đoàn Nam Đàn trong bài viết *Quan điểm của Đảng về phát huy nhân tố con người trong phát triển đất nước*, Ngô Tuấn Nghĩa trong bài viết *Con người là mục tiêu, động lực trong đường lối phát triển kinh tế*, Tạp chí Tuyên giáo (điện tử) ngày 9/7/2021 phân tích sâu hơn quan điểm của Đảng ta về vai trò của nguồn lực con người trong phát triển kinh tế; Đoàn Văn Khải (2000) trong Luận án Tiến sĩ Triết học *Nguồn lực con người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*; Lương Đình Hải (2018) trong bài viết: *Quan niệm về nguồn nhân lực trong bối cảnh cách mạng khoa học - công nghệ hiện nay*; Trịnh Việt Tiến, Nguyễn Thị Thu Hằng trong bài viết *Phát huy nhân tố nguồn lực con người trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay* cho rằng; Phạm Thị Hạnh trong bài viết *Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 21/2/2020; Đặng Quốc Bảo, Trương Thị Thúy Hằng trong bài viết *Một số cách tiếp cận phạm trù “nhân tố con người” trong lý thuyết phát triển và phương án đo đạc*, Thông tin Khoa học số 4/2003; Bùi Thị Ngọc Lan (2000) trong

Luận án Tiến sĩ Triết học *Phát huy nguồn lực trí tuệ trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay* lại quan tâm nghiên cứu *Nguồn lực trí tuệ*; Chương trình Khoa học Công nghệ cấp Nhà nước KX07: “*Con người – mục tiêu, động lực của sự phát triển kinh tế xã hội*” do Phạm Minh Hạc làm chủ nhiệm đã cung cấp nhiều thông tin giá trị về vấn đề nguồn lực con người trong phát triển. Một số công trình nghiên cứu liên quan đã được xuất bản sách như: *Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay*, Phan Huy Lê (chủ biên) nghiên cứu những tác động của truyền thống đến con người Việt Nam hiện nay; *Về động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội*, Lê Hữu Tầng (chủ biên) bàn đến những động lực chính trị, tinh thần quan trọng nhất trong phát triển kinh tế xã hội hiện nay; Phạm Minh Hạc (2007), *Phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá* bàn đến mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa, con người và nguồn nhân lực của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Điểm đáng chú ý của các công trình này là đã xác định các yếu tố cấu thành nguồn nhân lực và quyết định chất lượng nguồn nhân lực bao gồm các yếu tố tự nhiên (thể chất) và các yếu tố xã hội – văn hóa (tính cách, tư duy, đạo đức, lối sống, phong tục, tập quán...), trong đó yếu tố xã hội – văn hóa là động lực quan trọng.

2.2.2. Các nghiên cứu về sử dụng, phát huy nguồn lực con người trong phát triển kinh tế xã hội

Về thực trạng sử dụng, phát huy nguồn lực con người trong phát triển kinh tế xã hội

Đoàn Văn Khải trong Luận án Tiến sĩ Triết học (2000) *Nguồn lực con người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*; Tác giả Trần Thị Thùy (2000) trong Luận án Tiến sĩ Triết học *Nhân tố con người và những biện pháp nhằm phát huy nhân tố con người trong điều kiện mới ở Việt Nam hiện*; Hoàng Thái Triền (2005) trong Luận án Tiến sĩ Triết học *Nhân tố con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay 2005* đã tập trung đánh giá thực trạng vai trò của nhân tố con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam ở hai mặt tích cực và hạn chế; Nguyễn Thị Phi Yến (2000) trong Luận án Tiến sĩ Triết học *Quản lý nhà nước*

và mối quan hệ của nó với việc phát huy nhân tố con người trong quá trình phát triển kinh tế đã đi vào đánh giá thực trạng vai trò của quản lý nhà nước đối với việc phát huy nhân tố con người trong quá trình phát triển kinh tế ở Việt Nam; Lê Doãn Sơn trong bài viết *Xây dựng và phát huy nguồn lực con người ở Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, ngày 3/11/2018; Nghiên cứu của tác giả Lương Đình Hải (2018) trong bài *Quan niệm về nguồn nhân lực trong bối cảnh cách mạng khoa học - công nghệ hiện nay*; Luận án Tiến sĩ Kinh tế: *Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010* của Nguyễn Đình Luận, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2003; Luận án Tiến sĩ Kinh tế *Phát triển nguồn nhân lực vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020* của Bùi Thị Thanh (2005), Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Về phương hướng, giải pháp, kinh nghiệm sử dụng, phát huy hiệu quả nguồn nhân lực vào phát triển kinh tế xã hội

Có thể kể đến một số nghiên cứu sau đây:

Tác giả Phạm Văn Đức (1996) trong bài viết *Một số giải pháp nhằm khai thác và sử dụng nguồn lực con người* cho rằng; Tác giả Trần Thị Thùy (2000) trong Luận án Tiến sĩ Triết học *Nhân tố con người và những biện pháp nhằm phát huy nhân tố con người trong điều kiện mới ở Việt Nam hiện nay*; Tác giả Nguyễn Duy Quý trong bài viết *Phát triển con người, tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Tạp Nghiên cứu con người số 3, năm 2017 cho rằng; Tác giả Nguyễn Trọng Chuẩn trong bài viết *Vai trò động lực của dân chủ đối với sự hoạt động và sáng tạo của con người*, Triết học số 5/1996 lại quan tâm đến một số yếu tố cần thiết để kích thích tính tích cực, sáng tạo của con người nhằm khai thác tốt nhất nguồn lực con người. Tạ Ngọc Tấn trong bài viết *Xây dựng và phát huy nguồn lực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*; Lê Quang Hoan (2001) trong công trình *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với việc phát huy nhân tố con người trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay*; Luận án Tiến sĩ Kinh tế *Phát triển nguồn nhân lực vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020* của Bùi Thị Thanh (2005), Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; Võ Đại Lộc (2011) trong cuốn sách *Phát*

triển nguồn nhân lực hướng tới tăng trưởng bền vững, cơ sở khoa học của một số vấn đề trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam đến 2020; Lê Quý Đức (2020) trong bài viết Phát huy nguồn lực văn hóa, con người tạo bước đột phá đưa đất nước phát triển nhanh bền vững

Ngoài những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn trong nước, một số nghiên cứu đã bàn đến kinh nghiệm phát huy nguồn nhân lực từ thực tiễn của một số quốc gia trên thế giới như: Lưu Ngọc Trinh (1994) trong Luận án Phó Tiến sĩ khoa học Kinh tế *Vai trò của nhân tố con người trong quá trình phát triển kinh tế Nhật Bản ở giai đoạn thần kỳ (1951-1973)*; Nguyễn Thị Minh Phước (2011) *Phát triển nguồn nhân lực: kinh nghiệm ở một số nước trên thế giới*; Tác giả Lưu Việt trong bài viết *Người Hoa trong chiến lược đối nội đối ngoại của Bắc Kinh*; Bài viết *Kinh nghiệm của Trung Quốc về chính sách “Hoa vận” trí thức*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 6 năm 2009; *Chính sách kiều hối của Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam*, tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số 544, 2019 tác giả Hoàng Hà...

2.3. Các công trình nghiên cứu về nguồn lực con người tỉnh Bến Tre

Xuân Vũ với cuốn sách *Bến Tre anh dũng*; Lê Minh Trí, Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Nhị Hà (1984) với công trình *Ba Tri, đất và người; Nghiên cứu lịch sử dòng họ - văn hoá dòng họ và gia phả học ở Bến Tre* do Võ Văn Lộc, Mặc Đường, Hoàng Văn Lễ; *Tỉnh Bến tre trong lịch sử Việt Nam (từ năm 1757 đến 1945)* Nguyễn Duy Oanh (2017); *Bến Tre anh dũng đồng khởi thắng Mỹ, diệt Ngụy*; *Bến Tre Đồng Khởi*, Cao Văn Dũng (Cb); *Bến Tre đồng khởi anh hùng* là công trình của Tổng cục chính trị phối hợp với Tỉnh uỷ Bến Tre gồm 3 phần: Đất và người Bến Tre; Huyền thoại đồng khởi Bến Tre; Anh hùng và tướng lĩnh quê hương đồng khởi. Công trình là bức tranh thu nhỏ về một quê hương Bến Tre kiên cường, anh dũng nhưng nghĩa tình đậm sâu.

Lưu Hội trong *Tinh hoa văn hoá Bến tre; Bến Tre Đồng Khởi và đội quân tóc dài* của tập thể tác giả Thanh Giang, Trầm Hương, Thạch Phương, Phan Quang, Nguyễn Thị Định; Kỷ yếu hội thảo “*Các trường Đại học Kỹ thuật với hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Bến Tre*”; Nguyễn Thị

Thanh Xuân với công trình: *Từ tư liệu, thư tịch Hán Nôm ở Bến Tre thử tìm hiểu con người và cuộc sống ở đây* giới thiệu những tư liệu, thư tịch Hán Nôm do Ban Văn học viện KHXH thành phố HCM và tác giả bài viết sưu tầm được ở Bến Tre; Đinh Phi Hồ trong công trình *Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của doanh nghiệp đối với người lao động* (trường hợp nghiên cứu điển hình tỉnh Bến Tre); Phạm Văn Tám (2020) *Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ chủ chốt tỉnh Bến Tre - thực trạng và giải pháp*; Nguyễn Văn Nghĩa (2018), *Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre*; Huỳnh Thị Yến Tuyết (2012), *Phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở tỉnh Bến Tre*, Luận văn Thạc sĩ Triết học, ĐHQG Tp HCM; Nguyễn Văn Thắng (2011) *Xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở ở Bến Tre hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học, ĐHQG Tp HCM; Nguyễn Thị Đan Thuỵ (2011), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với việc phát huy nguồn nhân lực ở tỉnh Bến Tre hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Triết học, ĐHQG Tp HCM; Nguyễn Thị Mỹ Phương (2009) *Phát triển nguồn nhân lực trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở tỉnh Bến Tre hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Triết học, ĐHQG Tp HCM; Nguyễn Văn Lâm (2018) *Đảng bộ tỉnh Bến Tre lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực từ năm 2005 đến năm 2015* Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Học viện CTQG Tp HCM; Lê Thị Mai (2005), *Phát triển nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở tỉnh Bến Tre*, Luận văn CNXHKH, HVCTQGHCM; Nguyễn Thành Phương (1998), *Đội ngũ trí thức tỉnh Bến Tre: Thực trạng và phương hướng phát triển trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Luận văn Thạc sĩ Triết học; Hà Thanh Niên *Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ xã, phường, thị trấn ở Bến Tre*, Tạp chí Xây dựng Đảng 2002, số 8... Các công trình đều đề cập đến hiện trạng nguồn nhân lực Bến Tre thuộc một số lĩnh vực, đồng thời có gợi ý các giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn lực trong tương lai. *Người Bến Tre*, Lê Minh Quốc (Cb); *Khát Vọng Bến Tre 2045* của Võ Thành Hạo, Phan Văn Mãi, Trần Ngọc Hải (2021)

2.4. Các báo cáo, thống kê về thực trạng nguồn lực của người Bến Tre ở trong và ngoài nước đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh

2.4.1. Đối với người Bến Tre ở nước ngoài

Đối với Bến Tre, theo thống kê báo cáo sơ bộ của Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh (năm 2013) người Việt Nam quê Bến Tre ở nước ngoài trên 5.300 người (chưa kể người lao động làm việc ở nước ngoài) trong đó trên 2000 người là trí thức, nhà khoa học đang sinh sống và làm việc trên 25 quốc gia. Nhìn chung cộng đồng NBTONN đã hòa nhập tốt vào cuộc sống các nước sở tại.

2.4.2. Đối với người Bến Tre ở các địa phương khác trong nước

Miền Bắc

Những người Bến Tre đang sinh sống, học tập và làm việc chủ yếu tập trung tại thành phố Hà Nội và hiện nay, những người này thường liên hệ với nhau qua các nhóm đồng hương nhỏ, hoạt động chủ yếu trao đổi giúp đỡ nhau về công việc và học tập. Ngoài ra, chưa thành lập ban liên lạc đồng hương.

Miền Trung và Tây Nguyên

Những người Bến Tre đang sinh sống và làm việc chủ yếu tập trung tại thành phố Đà Nẵng, thành phố Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa), Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên,... Năm 1999, ở thành phố Đà Nẵng đã thành lập ban liên lạc đồng hương với mục đích kết nối, gắn bó những người đồng hương Bến Tre xa quê đang sinh sống, làm việc, học tập tại Đà Nẵng và hỗ trợ tình nhà.

Miền Nam

Những người Bến Tre đang sinh sống, học tập và làm việc chủ yếu tập trung tại các tỉnh Miền Tây và các ban liên lạc đồng hương ở khu vực này được thành lập nhiều ở các tỉnh như Cần Thơ, An Giang, Hậu Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long,... Trong đó, hoạt động mạnh nhất là ban liên lạc đồng hương ở Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Cần Thơ.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung: Từ việc làm rõ cơ sở lý luận về nguồn lực con người và phát huy nguồn lực con người trong phát triển, đề tài nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp phát huy nguồn lực con người quê Bến Tre (sinh ra ở Bến Tre,

hiện đang sinh sống tại các địa phương khác) vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh theo hướng nhanh và bền vững.

Mục tiêu cụ thể:

- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát huy nguồn lực con người trong phát triển;
- Khảo sát, phân tích, đánh giá, hệ thống hóa nguồn lực con người và thực trạng phát huy nguồn lực con người quê Bến Tre (sinh ra ở Bến Tre, hiện đang sinh sống tại các địa phương khác) vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh những năm vừa qua;
- Xác định rõ những vấn đề đặt ra, đề xuất phương hướng, giải pháp phát huy hiệu quả nguồn lực con người quê Bến Tre (sinh ra ở Bến Tre, hiện đang sinh sống tại các địa phương khác) để phát huy các nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre hiện nay;
- Thành lập Ban liên lạc đồng hương người Bến Tre tại Hà Nội.

4. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi không gian: Đề tài tập trung khảo sát, đánh giá nguồn lực người Bến Tre xa quê ở 5 địa phương: thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, thành phố Cần Thơ, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai,

Phạm vi thời gian: Đề tài nghiên cứu từ năm 2015 đến nay, tuy nhiên tập trung nhiều vào từ 2020 bắt đầu nhiệm kì Đại hội XI của Đảng bộ Tỉnh phát động tinh thần Đồng Khởi mới.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu:

Phương pháp chuyên gia:

Phương pháp nghiên cứu liên ngành:

Phương pháp điều tra xã hội học:

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần hệ thống hóa, cung cấp một số thông tin hữu ích về cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu về nguồn lực con người, vai trò nguồn lực con người với sự phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, với việc khảo sát và đưa ra các đánh giá, phân tích cũng như các giải pháp, đây sẽ là nguồn tư liệu giúp cho chính quyền tỉnh Bến Tre có những điều chỉnh và hoạch định chính sách trong thời gian tới nhằm phát huy được nguồn lực con người con quê Bến Tre, NBTONN để phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh;

Việc thành lập Ban liên lạc người Bến Tre tại Hà Nội sẽ là cơ sở cho việc kết nối, chia sẻ những người Bến Tre xa quê tại Hà Nội là một số tỉnh lân cận khu vực miền Bắc. Qua BLL, các nguồn lực đóng góp xây dựng quê hương cũng sẽ được huy động tập trung và có địa chỉ đáng tin cậy.

7. Kết cấu của đề tài

Đề tài gồm có 3 chương,tiết

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VIỆC PHÁT HUY NGUỒN LỰC TỪ NHỮNG NGƯỜI CON QUÊ BẾN TRE

1.1. Nguồn lực con người và vai trò của nguồn lực con người trong phát triển

1.1.1. Quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người

Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, con người vừa là thực thể tự nhiên, vừa là thực thể xã hội, đồng thời là chủ thể cải tạo hoàn cảnh. Con người là một thực thể "song trùng" tự nhiên và xã hội, là sự kết hợp cái tự nhiên (sinh học) và cái xã hội. Hai yếu tố này gắn kết với nhau, đan quyện vào nhau, trong tự nhiên chứa đựng tính xã hội và không có xã hội tách rời tự nhiên. Con người trong quá trình tồn tại không chỉ tác động vào tự nhiên, làm biến đổi thế giới tự nhiên mà con người còn tạo ra các quan hệ xã hội, tạo nên bản chất người, làm cho con người khác với con vật. "Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội" (C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 3, tr. 11).

1.1.2. Quan niệm về nguồn lực con người

Có thể hiểu, *nguồn lực con người* là tổng thể những yếu tố thuộc về thể chất, tinh thần, đạo đức, phẩm chất, trình độ tri thức, vị thế xã hội, v.v... tạo nên năng lực của con người, của cộng đồng người có thể sử dụng, phát huy trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và trong những hoạt động xã hội. Khi chúng ta nói tới nguồn lực con người là ta nói tới con người với tư cách là chủ thể hoạt động sáng tạo tham gia cải tạo tự nhiên, làm biến đổi xã hội. Nói tới nguồn lực con người là nói tới số lượng và chất lượng nguồn nhân lực. Số lượng nguồn lực con người được xác định trên quy mô dân số, cơ cấu độ tuổi, sự tiếp nối các thế hệ, giới tính và sự phân bố dân cư giữa các vùng, các miền của đất nước, giữa các ngành kinh tế, giữa các lĩnh vực của đời sống xã hội.

1.1.3. Vị trí, vai trò của nguồn lực con người

Xã hội muốn phát triển hay không, tùy thuộc vào việc có phát huy tốt nguồn lực con người hay không? Khi Việt Nam bước vào sự nghiệp xây dựng

chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*" (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.10, tr. 310)

Vai trò nguồn lực con người trong lĩnh vực kinh tế

Vai trò nguồn lực con người trong lĩnh vực chính trị

Vai trò nguồn lực con người trong lĩnh vực văn hoá

Vai trò nguồn lực con người trong các lĩnh vực xã hội

1.1.4. Mối quan hệ của nguồn lực con người với các nguồn lực khác trong phát triển

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ: Gắn nguồn lực trong nước với nguồn lực nước ngoài, nhưng phải giữ vững được độc lập, tự chủ, phát huy tự lực, tự cường; tránh hai khuynh hướng: vọng ngoại, quá trông chờ, đến mức lệ thuộc vào nước ngoài; hoặc biệt lập, tuyệt đối hoá vấn đề tự lực cánh sinh, đề cao một chiều nguồn lực trong nước. Nhưng dù là nguồn lực trong nước, hay nguồn lực ngoài nước thì con người vẫn là trung tâm. Nói cách khác, nguồn lực con người là quan trọng nhất. Trong bài phát biểu tại phiên Khai mạc Đại hội lần thứ XIII của Đảng, khi đề cập đến phương hướng những năm tiếp theo, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: "Nguồn lực con người là quan trọng nhất"; còn Báo cáo Chính trị thì chỉ rõ quan điểm của Đảng: "...Phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất"⁴.

1.2. Kinh nghiệm của một số tỉnh, thành phố trong phát huy nguồn lực người con sống xa quê đóng góp cho quê hương

1.2.1. Kinh nghiệm của tỉnh Nghệ An

1.2.2. Kinh nghiệm thành phố Hải Phòng

1.2.3. Bài học tham chiếu cho Bến Tre

⁴ ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.1, tr.110-111

Chương 2: THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG, TẬP HỢP VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI BẾN TRE XA QUÊ CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2015-2023

2.1. Khái lược thực trạng phát triển kinh tế-xã hội và nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre

Bến Tre là một trong 13 tỉnh, thành phố thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, được hợp thành bởi 03 dãy cù lao: An Hóa, Bảo và Minh, do phù sa 04 nhánh sông Cửu Long (Cửa Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên) bồi tụ. Tỉnh có diện tích tự nhiên 2.394,8 km², dân số 1.289,1 nghìn người, mật độ dân số là 538 người/km²; có 09 đơn vị hành chính cấp huyện: thành phố Bến Tre, huyện Châu Thành, Bình Đại, Giồng Trôm, Ba Tri, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Chợ Lách và Thạnh Phú (trong đó có 03 huyện biển: Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú); 157 xã, phường, thị trấn. Đảng bộ tỉnh Bến Tre có 13 đảng bộ trực thuộc, gồm: 09 đảng bộ huyện, thành phố và 04 đảng bộ tương đương; 636 tổ chức cơ sở đảng, với 56.540 đảng viên, chiếm 4,38% dân số.

Vị trí địa lý của tỉnh khá thuận lợi khi gần các trung tâm kinh tế-văn hoá lớn (khoảng cách đường bộ từ Bến Tre đến Thành phố Hồ Chí Minh 88 km và từ Bến Tre đến thành phố Cần Thơ 110 km). Từ khi cầu Rạch Miễu, cầu Hàm Luông và cầu Cổ Chiên hoàn thành đưa vào sử dụng, Bến Tre đã phá được thế biệt lập và tạo tuyến đường bộ thông suốt đi Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long và các tỉnh, thành trong khu vực. Mặt khác, Bến Tre thuộc khu vực tam giác hệ thống sông Tiền nên thuận lợi về đường thủy, với 04 hệ thống sông chính hướng ra biển Đông và hệ thống kênh rạch là các trục giao thông đối ngoại quan trọng gắn kết kinh tế tỉnh Bến Tre với các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đây là điều kiện để khơi dậy và phát triển mạnh mẽ tiềm năng kinh tế - xã hội trong thời gian tới của địa phương.

Tăng trưởng kinh tế của Bến Tre (GRDP) bình quân 05 năm ước đạt 6,41%/năm (Nghị quyết: 7 - 7,5%/năm). Trong đó, khu vực I tăng 3,92%/năm, khu vực II tăng 10,44%/năm, khu vực III tăng 6,75%/năm. Cơ cấu kinh tế của

Tỉnh hiện nay chuyển dịch theo hướng tích cực⁵; GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 43,6 triệu đồng; Bến Tre cơ bản thoát khỏi tụt hậu, mức sống của người dân Bến Tre đã vươn lên ngang bằng mức sống trung bình của người dân trong khu vực⁶. Chất lượng tăng trưởng các khu vực được nâng lên, năng suất lao động tăng bình quân 10,99%/năm, cao hơn giai đoạn trước, đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP khoảng 20% (giai đoạn 2010 - 2015 là 14,3%).

2.2. Chính sách thu hút đầu tư và chính sách phát triển, thu hút nhân lực của Tỉnh Bến Tre

2.2.1. Chính sách thu hút đầu tư

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 2/2019 đã quyết định tiến hành xây dựng *Tầm nhìn Chiến lược phát triển tỉnh Bến Tre đến năm 2030, định hướng đến năm 2045* (gọi tắt là Tầm nhìn Chiến lược). Để thực hiện chủ trương này, ngày 05/3/2019, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 153-KH/TU và ngày 07/3/2019 có quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Tầm nhìn Chiến lược (gọi tắt là Ban Chỉ đạo). Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 815-QĐ/TU, ngày 14/5/2019, thành lập Hội đồng xét chọn đơn vị tư vấn xây dựng Tầm nhìn Chiến lược gồm 9 thành viên, do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo làm Chủ tịch Hội đồng và một số lãnh đạo Tỉnh cùng lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long,... làm các ủy viên Hội đồng.

Tỉnh Bến Tre đã xây dựng hoàn thành Quy hoạch tỉnh và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1399/QĐ-TTg, ngày 17-11-2023, “Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Từ sự quyết tâm đó, trong những năm qua, tỉnh Bến Tre đã thành công trong việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cụ thể là chỉ số

⁵ Khu vực I chiếm 31,8% (Nghị quyết: 32%), khu vực II 19,6% (Nghị quyết: 22,5%); khu vực III chiếm 45,7% (Nghị quyết: 41,5%) và thuế sản phẩm chiếm 2,9% (Nghị quyết: 4%).

⁶ Năm 2019, Bến Tre đứng thứ 8/13 và có 6/12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đánh giá mức sống xếp vào nhóm 05 tỉnh đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

PCI của tỉnh năm 2023 tăng 6 bậc so với năm 2022 (từ hạng 13 năm 2022 lên hạng 7) và xếp vị trí thứ 3/13 tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Tỉnh cũng đã ban hành 13 Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa 33 thủ tục hành chính, trong đó có 23 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 09 dịch vụ công trực tuyến một phần và 01 dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến. Ngày 6-8-2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 5060/UBND-KSTT về việc chấn chỉnh, nâng cao thực hiện một số chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 5243-CV/TU ngày 4-9-2024 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách.

Bến Tre cũng đã công khai các định hướng, quy hoạch đề án, chiến lược phát triển của tỉnh trên từng ngành, lĩnh vực... qua đó nâng cao tính minh bạch, coi đây như một biện pháp cải cách hành chính để các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp, thực hiện việc giám sát. Chỉ số CPI, SIPAS, PAPI của Bến Tre đều được cải thiện qua các năm. Tỉnh đã thực hiện mục tiêu xây dựng Bến Tre trở thành “địa phương khởi nghiệp”, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ và “đồng hành cùng doanh nghiệp” trong quá trình đầu tư, phát triển tại địa phương. Tỉnh cũng tăng cường quảng bá thương hiệu, liên kết, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nguồn lực, trong đó chú trọng hình thức đầu tư trực tiếp đối với những nhà đầu tư có tiềm lực mạnh, các dự án công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng lớn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Hiện nay, Bến Tre tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách thu hút đầu tư, xây dựng danh mục ưu tiên kêu gọi đầu tư, xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Chính sách phát triển và thu hút nguồn nhân lực

Đề án 03 –ĐA/TU ngày 29 tháng 1 năm 2021, về huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2030 đưa ra mục tiêu

“Huy động mọi nguồn lực đầu tư để tạo đột phá cho phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn 2021-2030...”.

Ngoài ra, có thể kể đến một số chính sách đầu tư, huy động nguồn lực để phát triển của Tỉnh như: *Đề án số 06-ĐA/TU ngày 29 tháng 1 năm 2021, Đề án Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030; Nghị quyết 09-NQ/TU ngày, 29 tháng 1 năm 2021 Nghị quyết về phát triển Bến Tre về hướng Đông giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 20 tháng 10 năm 2020 Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình số 49-CTr/TU ngày 08 tháng 12 năm 2023 thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới có đề ra nhiệm vụ Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân trong việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Bến Tre; Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến.*

Đối với việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ngoại tỉnh về đóng góp cho quê hương, *QĐ 07/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2012 Ban hành quy định chính sách trợ cấp kinh phí đào tạo và thu hút người có trình độ năng lực tốt về công tác trên địa bàn tỉnh Bến Tre,*

Về việc xây dựng nguồn nhân lực cho tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, các địa phương, sở ngành đã có những văn bản chỉ đạo cụ thể *như Đề án 03-Ctr/ThU ngày 19 tháng 8 năm 2020 Chương trình hành động về xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị giai đoạn 2020-2025 của Thành uỷ Bến Tre; Kế hoạch số 496/KH-STP ngày 7 tháng 4 năm 2021 kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 2854/KH-UBND tỉnh Bến Tre ngày 26 tháng 5 năm 2021 về Xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, gia đình hạnh phúc, tiến bộ (giai đoạn 2021-2025)...* Đây là những nỗ lực của chính quyền địa nâng cao

chất lượng nguồn nhân lực địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới, phát huy tiềm năng người Bến Tre dù bất cứ nơi đâu, cương vị nào.

2.3. Thực trạng đóng góp của người Bến Tre xa quê cho quê hương

2.3.1. Các hoạt động đầu tư

Công ty TNHH thương mại Lô Hội (khu nghỉ dưỡng FOREVER GREEN RESORT) với số vốn lên tới 1.000 tỷ, với tổng diện tích toàn khu dự án: 125.041,2 m². Dự án quy mô này bao gồm 2 khu: Khu thứ 1: ấp Phú Khương, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với tổng diện tích 64.608,9 m². Khu thứ 2: ấp Phú Xuân, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với tổng diện tích: 60.432,3m². Tổng diện tích toàn khu dự án: 125.041,2 m² hình thành khu du lịch nghỉ dưỡng với các chức năng chuyên dụng. Dự án hoàn thành sẽ góp phần phát triển du lịch, tạo công ăn việc làm cho người lao động, phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Dự án này do bà Trương Thị Nhi – Tổng Giám đốc Công ty TNHH TM Lô Hội, một người con của Bến Tre quay về đầu tư.

Dự án lớn thứ hai phải kể đến là Dự án Nhà máy nước An Hiệp do Công ty cổ phần Sản xuất & Thương mại N.I.D đầu tư. Dự án xây dựng công trình cấp thoát nước; Khai thác, xử lý và cung cấp nước với công suất: 1.200 m³/ngày đêm. Chủ dự án là ông Ông Đặng Hồng Kỳ, một người con rể của Bến Tre. Công ty cổ phần sản xuất và thương mại NID đã lập kế hoạch, dự trù kinh phí để ứng phó nhằm đảm bảo cung cấp nước ngọt đến người dân. Dự án đã triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, cấp nước an toàn và kế hoạch cấp nước trong các giai đoạn tiếp sau cho người dân tại các huyện Ba Tri, Bình Đại, Chợ Lách và Châu Thành. Ngoài việc cung cấp trực tiếp, doanh nghiệp còn cung cấp sỉ (qua đồng hồ tổng) cho BEWACO và Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bến Tre để phân phối lại cho người tiêu dùng, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Dự án lớn thứ 3 là dự án của Tập đoàn TTC đã đầu tư Nhà máy điện gió Bình Đại của Công Ty Cổ phần Điện gió Mê Kông với công suất 310MW và 15 tuabin gió. Tổng vốn đầu tư lên đến 65,36 triệu USD (hơn 1.490 tỷ đồng). Dự án được xây dựng trên tổng diện tích 22.6ha (bao gồm cả mặt đất và mặt nước),

tổng thời gian hoàn thành dự kiến 28 tháng, được chia làm 2 giai đoạn. Sau khi hoàn thành xây dựng, lắp đặt 30MW, sản lượng điện cung cấp cho hệ thống điện Quốc gia dự kiến đạt 78 triệu kWh/năm.

TTC Energy cũng đầu tư dự án lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại Trung tâm Thương mại Sense City Bến Tre với tổng công suất lên đến 588kWp. Đây là Trung tâm Thương mại lớn đầu tiên sử dụng năng lượng sạch, năng lượng mặt trời tại Đồng bằng Sông Cửu Long, nhằm tạo không gian mua sắm xanh - sạch - thân thiện với môi trường.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, TTC cũng đã đầu tư nhiều dự án, trong đó công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bến Tre (Betrimek) - doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá 2006 và hiện là thành viên của TTC Group với một loạt sản phẩm được làm từ dừa: cơm dừa sấy khô, dầu dừa, chỉ sợi dừa, than gáo dừa, than hoạt tính... Betrimek đã đầu tư 6 triệu đô la xây dựng nhà máy sản xuất nước cốt dừa đóng chai và đóng hộp với công suất 10 triệu lít mỗi năm, giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm lao động và đóng góp lớn cho ngân sách địa phương.

Trong lĩnh vực vui chơi, giải trí, Công ty Cổ phần Du lịch Thành Công (TTC Hospitality, thành viên của Tập đoàn TTC) tổ chức lễ khai trương TTC Mekong Aqua Park - công viên nước đầu tiên tại thành phố Bến Tre. TTC Mekong Aqua Park có tổng mức đầu tư 134 tỷ đồng, được thiết kế với những trò chơi nước hấp dẫn, vui nhộn trong không gian phức hợp kèm nhiều loại hình giải trí hiện đại, góp phần tạo sân chơi mát mẻ mùa nóng cho người dân khu vực miền Tây và khách du lịch

Câu lạc bộ Doanh nhân Bến Tre tại thành phố Hồ Chí Minh. Câu lạc bộ đã tổ chức nhiều buổi xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư giới thiệu về tiềm năng, chính sách phát triển của Tỉnh. Ngoài ra, chính các thành viên của câu lạc bộ còn trực tiếp đầu tư trên quê hương. Điển hình là hệ thống giáo dục Bảo Quyên và dự án điện năng lượng mặt trời của ông Lê Thanh Bình, dự án du lịch sông nước ở Tân Phú, Châu Thành của ông Huỳnh Kỳ Trân,... với tổng trị giá các dự án trên 300 tỷ đồng. Câu lạc bộ Doanh nhân Bến Tre còn ký hợp đồng ghi nhớ, kết nối giao thương với Hội hữu nghị hợp tác phát triển Việt Nam – Asian, Đại

học Y dược, Co.op Mart và các CLB doanh nghiệp bạn để giới thiệu, quảng bá hoạt động kinh tế, thương mại, đầu tư cho quê hương Bến Tre.

Giám đốc Quỹ Đầu tư khởi nghiệp Bến Tre do ông Huỳnh Kỳ Trân và ông Nguyễn Tu Mi - Tổng giám đốc Công ty TNHH kinh doanh Vàng Mi Hồng thành lập đã có nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực giúp các Doanh nghiệp ở Tỉnh khởi nghiệp.

Bà Huỳnh Thị Kim Quyên (tức Winnie Huynh), Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn The Green Solutions đã đầu tư về quê hương qua dự án Nhà máy sản xuất hydro xanh Bến Tre do Công ty TNHH TGS Green Hydrogen (thành viên Tập đoàn The Green Solutions) tại xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri. Dự án dự kiến sẽ khởi công vào cuối tháng 6/2022 và bắt đầu chạy thử vào quý I/2024. Diện tích dự kiến là 22,7 ha, trên đất công; tổng vốn đầu tư 19.500 tỷ đồng.

Hoạt động đóng góp trên lĩnh vực đầu tư cho quê hương của người Bến Tre nhìn chung còn thấp so với tiềm năng. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, sự đóng góp của người Bến Tre xa quê còn những hạn chế từ nhiều nguyên nhân, nhiều phía, trong đó có từ phía địa phương.

2.3.2. Các hoạt động đóng góp an sinh xã hội và kết nối

Trong điều tra khảo sát của nhóm nghiên cứu về đóng góp của người Bến Tre xa quê, chiếm tỉ lệ cao nhất là nhóm cán bộ, công chức (37,5%), tiếp đó là nhóm doanh nhân (20,8%), nhóm công nhân, nhóm buôn bán tiểu thương (16,7%), nhóm trí thức (12,5%), nhóm nông dân chiếm tỉ lệ không đáng kể. Như vậy, nhìn vào đây chúng ta cũng nhận ra tiềm năng đóng góp về kinh tế, khoa học, công nghệ của đội ngũ người Bến Tre xa quê là rất lớn. Và thực tế cũng đã chứng minh điều đó khi hàng ngàn tỉ đồng trong hàng chục năm qua của các BLL đồng hương Bến Tre tại các tỉnh, thành đóng góp xây dựng quê hương. Ngoài ra hoạt động đóng góp chất xám, kết nối cho quê hương cũng rất hiệu quả. Gần đây nhất, với sự kết nối của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, ông Huỳnh Thành Đạt phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tổ chức thành công Hội thảo *Ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội*. Vốn là địa phương có lợi thế về nông nghiệp, Hội thảo lần này là dịp kết nối

nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp ứng dụng những thành tựu khoa học nhằm nâng cao giá trị và thương hiệu nông sản. Tại *Hội nghị giao ban Khoa học và Công nghệ (KH&CN) vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) lần thứ 27* do Bến Tre đăng cai tổ chức cũng đã kết nối để giải quyết những thách thức do biến đổi khí hậu gây ra và phát huy lợi thế của ĐBSCL để thúc đẩy sự phát triển chung của vùng, góp phần phát triển sự nghiệp KH&CN, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bến Tre nói riêng. Ngoài ra, tại Hội nghị, hưởng ứng phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát, phong trào thi đua “Vì người nghèo”, được sự đồng hành của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục An ninh Kinh tế, Bộ Công an, Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á cũng trao tặng kinh phí xây dựng 50 ngôi nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Bến Tre, tổng giá trị là 3 tỷ đồng.

Các hoạt động góp chất xám của người Bến Tre xa quê đóng vai trò vô cùng quan trọng với sự phát triển của địa phương. Có thể kể đến một vài cái tên tiêu biểu:

Không thể kể hết những người Bến Tre thành đạt đóng góp cho quê hương. Họ có thể đóng góp trực tiếp qua các tổ chức hội, hoặc đóng góp cá nhân một cách thầm lặng. Những sự đóng góp của họ giúp lan tỏa tình yêu quê hương, sự chung sức chung lòng được chuyển hóa trong tinh thần Đồng Khởi mới.

Hoạt động an sinh xã hội là hoạt động hiệu quả nhất của người Bến Tre xa quê. Thực tế con số có thể lớn hơn vì nhiều hoạt động đóng góp giúp đỡ các cá nhân trực tiếp cho quê hương không qua tổ chức nào nên không thể thống kê hết được. Những hoạt động này thực sự đóng góp rất nhiều cho quê hương trong việc hỗ trợ kịp thời cho người dân có hoàn cảnh khó khăn và cũng thay đổi một phần bộ mặt nông thôn như xây cầu, xóa nhà tạm, xây đường... Đây là hoạt động cần được tiếp tục nhân rộng, vừa hỗ trợ quê nhà, vừa ấm áp tinh thần giữa người Bến Tre với quê hương.

2.3.3. Các hoạt động gây ảnh hưởng và đóng góp chất xám

Đây là hoạt động tuy khó lượng hóa được nhưng lại đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc tổ chức các nguồn lực hỗ trợ tỉnh nhà. Một trong số những tổ chức hội đóng góp nhiều cho quê hương qua hoạt động gây ảnh hưởng đó là CLB Doanh nhân Bến Tre tại Sài Gòn (HBBC). Trong nhiệm kỳ thứ 2 của mình HBBC chính thức thông qua 3 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ mới, bao gồm *hoạt động tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại* thông qua chương trình liên kết hợp tác với các tỉnh, thành phía Nam, *hỗ trợ doanh nghiệp, hội viên trao đổi thông tin, tìm kiếm đối tác* để phát triển thị trường, sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển của tỉnh Bến Tre, TP. HCM...

Chương trình “*Đồng khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp*” do HBBC tổ chức đã góp phần khơi dậy tinh thần khởi nghiệp của đoàn viên thanh niên tỉnh Bến Tre. Chương trình ngày càng lan tỏa mạnh mẽ, thể hiện qua việc có nhiều ý tưởng, dự án mang tính hiệu quả, khả thi cao, giúp người trẻ đam mê tìm hiểu, học hỏi, nỗ lực chịu khó làm việc, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao... Trong đó, người có nhiều công kết nối là chủ tịch HBBC, ông Huỳnh Kỳ Trân. Ông đã tham gia vào Hội đồng tư vấn Chiến lược và Phát triển kinh tế tỉnh Bến Tre với những đóng góp vào các giải pháp huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, giúp xây dựng tầm nhìn chiến lược giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045. Ông cũng tổ chức nhiều buổi xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, giới thiệu các nhà đầu tư trong và ngoài nước về Bến Tre đầu tư...

HBBC cũng đã đặt ra các chỉ tiêu về kiến thức khoa học trong thương nghiệp, marketing, hợp tác và thịnh thị của Tỉnh uỷ, Uỷ ban để cùng doanh nghiệp tỉnh nhà xây dựng một Bến Tre Đồng Khởi vững mạnh. Trong quá khứ, hiện tại và tương lai, HBBC luôn tìm kiếm những sáng kiến mới để đóng góp cho tỉnh và tham mưu Tỉnh uỷ, Uỷ ban về việc xây dựng thành phố ra biển để mở mang đô thị, khu công nghiệp và cảng biển cũng như con đường nối Mũi Cà Mau liền với Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, để tăng cường kết nối, HBBC đã kí kết với các câu lạc bộ Doanh nhân các tỉnh tại TP Hồ Chí Minh nhằm gắn kết cùng hoạt động và phát triển.

Các đơn vị tham gia lễ ký kết bao gồm: CLB Doanh nhân Bến Tre tại TP Hồ Chí Minh, CLB Doanh nhân Tiền Giang tại TP Hồ Chí Minh, CLB Doanh nhân Khánh Hòa – Sài Gòn, CLB Doanh nhân Thanh Hóa tại TP Hồ Chí Minh, Hội Doanh nghiệp TP Thủ Đức. Theo đó, các bên thống nhất thực hiện mục tiêu chính là xây dựng mối quan hệ hợp tác, đoàn kết, giao lưu, học hỏi giữa các đơn vị; cùng nhau tạo điều kiện để trao đổi kinh nghiệm, quảng bá, giới thiệu tiềm năng và lợi thế của các doanh nghiệp thành viên cho nhau nhằm tăng cơ hội giao thương, xúc tiến thương mại và hợp tác phát triển giữa các doanh nghiệp.

Hoạt động sôi nổi trong công tác kết nối, quảng bá cho quê hương là CLB Nhà báo Bến Tre Được thành lập theo Quyết định số 76-QĐ/BTGTU ngày 29/12/2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre. Thời gian qua, Câu lạc bộ Nhà báo Bến Tre công tác ngoại tỉnh (sau đổi thành Câu lạc bộ Nhà báo đồng hương Bến Tre) luôn xác định mục tiêu có những tác phẩm báo chí xuất sắc về quê hương, tuyên truyền tốt hơn nữa nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng Nông thôn mới. Hiện nay Câu lạc bộ đã phát triển thêm gần 50 thành viên, hoạt động tại một số cơ quan báo, đài, tạp chí, các hãng phim, cơ quan truyền thông... trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Câu lạc bộ Nhà báo còn tích cực quảng bá cho chương trình *Ân nghĩa quê dĩa, khát vọng vươn xa*. Đây là chương trình lớn, không chỉ hướng đến việc quảng bá hình ảnh văn hóa của Bến Tre mà còn vận động các nguồn tài trợ để chăm lo đời sống bà con khó khăn tại tỉnh nhà; xây mới, sửa chữa nhà tình nghĩa, tình thương; tổ chức các đợt khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí và tặng quà cho người nghèo; xây dựng và sửa chữa cầu, đường giao thông nông thôn... Tổng số tiền quyên góp được từ chương trình hơn 150 tỉ đồng. Câu lạc bộ đã kết hợp với Ban liên lạc đồng hương huyện Châu Thành thực hiện sách ảnh “Nét đẹp Châu Thành” trao tặng cho du khách “Tuần lễ Văn hóa – Du lịch huyện Châu Thành” lần II năm 2024. Các nhà báo quê Bến Tre với tâm lòng luôn hướng về quê hương đã đồng hành cùng Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà, góp sức tuyên truyền, cổ vũ các phong trào thi đua yêu

nước của địa phương, kịp thời chia sẻ thông tin nhằm định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề được người dân quan tâm, luôn gắn bó với Tỉnh trong các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Trường Đại học Cần Thơ đã giúp bồi dưỡng ngoại ngữ cho nhiều sinh viên, cán bộ công chức trẻ có đủ điều kiện đào tạo sau đại học ở nước ngoài, các chương trình đào tạo ngành y, ngành kiến trúc, quy hoạch theo địa chỉ (số người) phục vụ cho địa phương. Hàng năm trong các cuộc họp mặt trí thức tiêu biểu đầu năm do Tỉnh ủy, ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, các đại biểu về dự và phát biểu đều có góp ý, tư vấn cho lãnh đạo tỉnh về vấn đề đào tạo nhân lực cho tỉnh. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh nỗ lực cùng với tỉnh Bến Tre mở phân hiệu đào tạo tại Bến Tre nhằm tạo điều kiện tuyển sinh và đào tạo nhiều hơn cho Bến Tre.

Trên lĩnh vực khoa học và công nghệ, các trí thức, chuyên gia ở các cơ quan, trường, viện nghiên cứu... người Bến tre cũng rất nhiệt tình hỗ trợ chia sẻ thông tin, tư vấn về chủ trương, chính sách, trực tiếp tham gia chủ trì đề tài trên nhiều lĩnh vực được triển khai ở Bến Tre. Nhiều nhất trên lĩnh vực nông lâm thủy sản. Đội ngũ trí thức người Bến Tre xa quê cũng tích cực tham gia vào hội đồng tư vấn xây dựng chiến lược, tầm nhìn đến năm 2045 cho Bến Tre làm tiền đề cho nội dung và định hướng cho quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

Ngoài ra, họ còn vận động, hỗ trợ chuyển giao tặng nhiều thiết bị có giá trị cho ngành y, viễn thông, giới thiệu các nhà đầu tư, các thiết bị công nghệ để giúp phát triển kinh tế xã hội.

Tỉnh cũng đã phối hợp với Đại học Cần Thơ, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh... đặt hàng các dự án, nhiệm vụ khoa học. Hầu hết, các nhiệm vụ xuất phát từ nhu cầu thực tế, sau đánh giá, nghiệm thu được ứng dụng, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực như: nghiên cứu cải tiến công nghệ, thiết bị, sản xuất các sản phẩm mới, nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; khảo nghiệm, lựa chọn nhiều giống cây, giống con có giá trị kinh tế cao; nâng cao chất lượng các hoạt động

dịch vụ. Theo ông Hà Thành Toàn, nguyên Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ, lực lượng sinh viên Bến Tre đã và đang theo học tại Trường Đại học Cần Thơ tương đối đông. Bên cạnh đó, trường hiện có 256 cán bộ giảng dạy là người Bến Tre, trong đó có 8 giáo sư, phó giáo sư, 58 tiến sĩ và 85 thạc sĩ⁷. “Đội ngũ cán bộ, giảng viên người Bến Tre tại Trường Đại học Cần Thơ luôn mong muốn được đóng góp cho quê hương bằng nhiều cách khác nhau. Trường Đại học Cần Thơ sẵn sàng làm đầu mối để kết nối, triển khai các hoạt động, thực hiện các hội thảo, nghiên cứu, giúp tỉnh phát huy tiềm năng, gỡ bỏ những rào cản về hạ tầng giao thông, logistics, sẵn sàng nguồn nhân lực để tiếp nhận và triển khai các dự án, đầu tư trên địa bàn tỉnh”, ông Hà Thành Toàn cho biết.

Người Bến Tre xa quê cũng đã tích cực tham gia các cuộc hội thảo khoa học do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức như hội thảo khoa học cấp tỉnh “*Khơi dậy tiềm năng, phát huy giá trị truyền thống, huy động nguồn lực phát triển bền vững tỉnh Bến Tre*” (2023), (Trường Chính trị tỉnh Bến Tre phối hợp với Cơ quan thường trực Tạp chí Cộng Sản tại miền Nam và Viện Khoa học xã hội vùng Nam bộ tổ chức); hội thảo khoa học ngành dừa với chủ đề “*Bến Tre phát triển xanh và bền vững hướng tới Net Zero*” (2024) (UBND tỉnh Bến Tre đã chủ trì, phối hợp Trường Đại học Cần Thơ, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức); Ngày 19-9, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Tỉnh ủy Bến Tre tổ chức Hội thảo khoa học “*Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Bến Tre đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Các cuộc hội thảo trong thời gian qua cũng như tới đây sẽ tiếp tục là nơi trao đổi trực tiếp, thẳng thắn mang tính khoa học cao giữa lãnh đạo tỉnh với các chuyên gia, nhà khoa học, các doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm tìm ra những ý tưởng sáng tạo, có tính khả thi cao góp phần phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh đồng thời là cơ hội để giới thiệu tiềm năng của Bến Tre đến các nhà đầu tư, đối tác trong và ngoài nước quan tâm. Không những đầu tư về quê hương bằng các dự án cụ thể mà cộng đồng người Bến Tre còn đóng vai trò là những mắt xích quan trọng trong việc kết nối Bến Tre với thế giới bên ngoài

⁷ <https://bentre.dcs.vn/tin-tuc/phat-huy-vai-tro-tri-thuc-trong-xay-dung-va-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-42917.html>

bằng việc giới thiệu tiềm năng thế mạnh của tỉnh đến các đối tác nước ngoài để đón nhận các dự án đầu tư.

Đặc biệt là Tỉnh ủy, UBND tỉnh thống nhất đánh rất cao vai trò của đội ngũ trí thức, chuyên gia. Trong thời gian qua, tỉnh đã huy động, sử dụng các nhà khoa học tham gia góp nhiều ý kiến, tư vấn, phản biện, đề xuất, góp ý cho lãnh đạo tỉnh nhiều vấn đề, lĩnh vực quan trọng như: Tham vấn xây dựng tầm nhìn chiến lược Bến Tre năm 2030 – 2045; thành lập Hội đồng tư vấn chiến lược và kinh tế cho tỉnh; tham vấn, góp ý cho quy hoạch tích hợp tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; và các chương trình dự án phát triển văn hóa, du lịch, nông nghiệp,... góp phần quan trọng và có ý nghĩa đối với tỉnh nhà trong hoạch định chính sách cũng như đề ra các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Công tác vận động tập hợp phát huy trí thức phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cũng được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Liên hiệp Hội đề xuất và được Tỉnh ủy, UBND tỉnh đồng ý, chủ trì tổ chức họp mặt trí thức tiêu biểu đầu xuân hằng năm, mỗi năm một chủ đề. Những năm qua, đã duy trì hình thức họp mặt này đã tạo gắn kết mật thiết giữa các cấp lãnh đạo với đội ngũ trí thức trong và ngoài tỉnh, nhất là các nhà khoa học công tác ở các viện, trường tại TP. Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ và các trí thức tiêu biểu của tỉnh. Họp mặt chính là diễn đàn để trí thức chia sẻ góp ý, hiến kế về các vấn đề: Kinh tế tuần hoàn và giải pháp phát triển Kinh tế tuần hoàn trên lĩnh vực nông nghiệp, nhất là cây dừa; về phát triển kinh tế thích ứng với biến đổi khí hậu trong điều kiện ở Bến Tre; vấn đề nước ngọt cho sản xuất; về phát triển thương mại điện tử, làm thế nào để có nhiều sản phẩm hàng hóa của Bến Tre có mặt trên bản đồ thương mại quốc tế; về việc Trường Đại học Cần Thơ sẽ phối hợp đào tạo cán bộ cơ sở, xây dựng cơ sở dữ liệu cho Bến Tre, nếu tỉnh có nhu cầu; tư vấn phát triển Bến Tre về hướng Đông, phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2030, những giải pháp để phát triển khoa học công nghệ, hoạt động nghiên cứu khoa học, phong trào lao động, sáng tạo trong nhân dân

Trong đó, đội ngũ trí thức trong và ngoài tỉnh đã phản biện dự thảo Nghị quyết: “Về chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp theo hướng bền vững giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025”, 02 Chỉ thị: “Về huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020”; Dự thảo Kế hoạch UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU của Tỉnh ủy về việc huy động nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội giai đoạn 2016-2020”; Quy hoạch điện lực tỉnh đến năm 2020, có xét đến năm 2025; quy hoạch sử dụng đất tỉnh Bến Tre năm 2020 và tầm nhìn đến 2030; Chương trình phát triển đô thị Bến Tre đến 2020, định hướng đến 2030; Đề án điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Đề án xây dựng huyện Chợ Lách đạt chuẩn Nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020.

Các chuyên gia, các nhà khoa học cũng đã cho ý kiến về những vấn đề về: “Thúc đẩy các giải pháp xanh, bền vững thông qua phương pháp lập kế hoạch năng lượng địa phương”; “Thực trạng và giải pháp thúc đẩy kinh tế tuần hoàn (KTTH) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre”; “Nâng cao nhận thức tiết kiệm và sử dụng năng lượng bền vững trong công trình xây dựng”; “Thúc đẩy các giải pháp năng lượng bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại Đồng bằng sông Cửu Long”; “Nâng cao năng lực cho các đối tác địa phương về chuyển dịch năng lượng góp phần thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 tại Bến Tre”; “Thực thi chính sách về năng lượng bền vững, giảm phát thải khí nhà kính tại tỉnh Bến Tre”; “Kiểm kê khí nhà kính hướng tới giảm phát thải cho doanh nghiệp tại tỉnh Bến Tre”; “Truyền thông nâng cao nhận thức về các sáng kiến và giải pháp trường học xanh, Trường học thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Bến Tre”.... Thông qua đó, góp phần nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện các vấn đề nêu trên cho lãnh đạo, các ngành các cấp và trường học trong tỉnh và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long về các giải pháp ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu trong giai đoạn hiện nay, góp phần thực hiện tốt cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP 26.

Hiện nay, số lượng các nhà khoa học người Bến Tre tương đối đông đảo, chiếm số lượng ưu thế nhưng việc kết nối lực lượng này phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh chưa làm được nhiều, mà mới dừng lại ở hình thức tư vấn, góp ý kiến. Các lĩnh vực tham gia nghiên cứu, tư vấn của những nhà khoa học xa quê đang dừng lại ở một số lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và môi trường. Các lĩnh vực nhạy cảm, bức xúc như kinh tế, tôn giáo, dân tộc, quốc phòng an ninh chưa được quan tâm nghiên cứu đầy đủ.

2.4. Hoạt động của Ban liên lạc đồng hương người Bến Tre các địa phương

Có thể nói, những nhiệm vụ kinh tế-xã hội của Đảng bộ Bến Tre thành công được một phần do sự quyết tâm đồng lòng của chính quyền và nhân dân, một phần do sự hỗ trợ, chia sẻ và đầu tư của chính những người con Bến Tre xa quê. Những đóng góp về tài chính, đầu tư, con người, chuyển giao công nghệ, kết nối, quảng bá... thực sự mang lại hiệu quả nhất định.

Người Bến Tre xa quê đã có những nỗ lực vô cùng lớn về tâm lực, trí lực, tài lực để ủng hộ quê hương. Dù ở vị trí nào, họ cũng luôn mong muốn góp công góp sức xây dựng nơi chôn nhau cắt rốn được giàu mạnh. Truyền thống yêu thương, nghĩa tình, kiên trung, đùm bọc trên quê hương Đồng Khởi của người Bến Tre dù ở nơi nào trên đất nước Việt Nam cũng thể hiện qua những hoạt động gắn kết thiết thực hiệu quả. Họ đã đóng góp, chia sẻ, truyền cảm hứng cho những người Bến Tre ở quê hương tiếp tục phấn đấu, học tập, rèn luyện, tăng gia sản xuất, vượt khó vươn lên nhằm sánh vai các địa phương trong khu vực và trên cả nước.

Con số đóng góp khó mà lượng hoá được cụ thể do Tỉnh cũng chưa có những thống kê chính thức, và số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu cũng chưa thể bao quát hết được, nhưng qua nhiều công trình được đầu tư tại tỉnh của các doanh nghiệp của người Bến Tre xa quê như Tập đoàn Thành Công, Tập đoàn Green Lô Hội... cũng thấy được quy mô đầu tư của các doanh nghiệp này phần nào đóng góp vào sự tăng trưởng của Tỉnh, đồng thời góp phần thay đổi diện mạo quê hương theo hướng phát triển bền vững.

Các BLL người Bến Tre tại các địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Cần Thơ, tỉnh Tiền Giang, tỉnh An Giang... hàng năm đóng góp nhiều tỉ

đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, giúp xoá nhà tạm, cầu tạm, khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, hỗ trợ nhiều trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đến trường... Đây không chỉ là sự chia sẻ lá lành đùm lá rách truyền thống người Việt Nam, mà còn thể hiện trách nhiệm, tình cảm của người Bến Tre xa quê dành cho quê hương. “Chúng tôi tri ân mảnh đất nghèo khó nhưng giàu tình nghĩa đã sinh ra và nuôi dưỡng mình. Cho nên, góp một chút công sức cũng là niềm hạnh phúc. Thực ra là góp cho chính người thân, người quen của mình chứ đâu xa lạ” [PV Nam, 70 tuổi].

Nhiều người Bến Tre thành đạt đã tìm cơ hội đầu tư về quê hương. Với tiềm lực tài chính, lòng yêu quê hương, với hy vọng và niềm tin quê hương sẽ có điều kiện bứt phá phát triển mạnh, họ vẫn đang chờ mong nhiều dự án phù hợp để quy về đóng góp. Đây chính là lực lượng quan trọng mà Tỉnh Bến Tre cần quan tâm khai thác, thu hút và sử dụng sức mạnh của họ để phát triển Bến Tre.

Ở một cấp độ khác, có không ít người thực tế hơn, tìm về quê hương để “đầu tư” phát triển trên mảnh đất đó. Họ đầu tư trí tuệ, đầu tư tiền bạc, đầu tư quan hệ, qua đó, tìm kiếm lợi ích cho mình và hỗ trợ cho chính quê hương. Đó là lợi ích chia sẻ, cùng hợp tác và cùng phát triển. Động cơ này có nguồn gốc từ lòng tin vào tương lai, vào triển vọng phát triển của quê hương có thể bảo đảm lợi ích đầu tư. Điều này phù hợp với quy tắc đầu tư của thị trường, do đó, có sức thuyết phục mạnh mẽ đối với mọi nhà đầu tư muốn cống hiến cho quê hương, muốn đầu tư về quê. Thông qua sự cống hiến (theo một cách nào đó), thông qua đầu tư về quê mà giúp quê hương phát triển, từ đó, thu được lợi ích cho chính mình.

Nói tới đóng góp của người Bến Tre xa quê, không thể không nhắc tới vai trò của các Ban liên lạc đồng hương Bến Tre. Đây là tổ chức đóng vai trò vô cùng quan trọng, là đầu mối của rất nhiều hoạt động đóng góp cho quê hương. Người Bến Tre hiện nay tập trung đông nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, Tỉnh An Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long... Những nơi này đều có các BLL đồng hương người Bến Tre hoạt động hiệu quả, là nơi để người Bến Tre xa quê gặp gỡ, chia sẻ hỗ trợ nhau. Các BLL cũng đã huy động các nguồn lực từ người Bến Tre xa quê đóng góp cho quê hương. Có thể kể tới đóng góp của một số Ban liên lạc sau:

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP, CƠ CHẾ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC NGƯỜI CON QUÊ BẾN TRE ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA TỈNH

3.1. Bối cảnh chung

Thứ nhất, bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực, trong nước đang có nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng đến việc huy động, phát huy hiệu quả các nguồn lực cho phát triển. Các nguồn lực chính yếu của thế giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng do tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, giá năng lượng thế giới leo thang, xung đột Nga - Ukraine có nguy cơ đẩy thế giới vào cuộc khủng hoảng mới... Các nước tập trung nguồn lực cho chạy đua vũ trang, cấm vận kinh tế. Hậu quả của đại dịch COVID-19 còn nặng nề, làm gián đoạn các chuỗi cung ứng, sự lưu thông của các nguồn lực trên phạm vi toàn cầu. Bối cảnh đó tác động trực tiếp đến Việt Nam, đến nỗ lực huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trong bối cảnh như vậy, đòi hỏi chúng ta phải tận dụng những cơ hội, vượt qua thách thức, khó khăn, để điều chỉnh một cách có hệ thống việc khai thác, sử dụng các nguồn lực có hiệu quả hơn, tạo được động lực phát triển mạnh mẽ, bền vững hơn. Về nguồn lực và phát huy hiệu quả các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030.

3.1.1. Bối cảnh thế giới

Bối cảnh thế giới hiện nay đã và đang có những thay đổi vô cùng to lớn dưới tác động của những biến động chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Trong khi hòa bình, hợp tác phát triển vẫn đang là xu thế chung, cần thiết cho cuộc sống của mọi quốc gia, dân tộc, thì xung đột cục bộ, cạnh tranh chiến lược, nhất là cạnh tranh giữa các cường quốc đang diễn ra ngày càng phức tạp và gay gắt hơn. Tranh chấp không gian sống, nhất là tranh chấp biển đảo trên Biển Đông do chính sách cường quyền nước lớn vẫn còn phức tạp, có nguy cơ nổ ra xung đột bất cứ lúc nào. Các nước lớn vừa cạnh tranh, vừa thỏa hiệp, hợp tác với nhau vì

mục đích lợi ích của mình. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa thực dụng và chủ nghĩa cường quyền trong quan hệ quốc tế có chiều hướng gia tăng. Các thể chế toàn cầu cũ hầu hết không còn giữ được vai trò, vị thế ban đầu trong việc tham gia giải quyết các vấn đề chung của nhân loại. Các thể chế đa phương khu vực, toàn cầu mới đã và đang hình thành cũng chưa đủ sức thuyết phục, chưa đủ khả năng thay thế các thể chế cũ. Các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức không dễ giải quyết.

3.1.2. Trong nước

Sau 35 năm đổi mới, 30 năm thực Cương lĩnh 1991 và nhất là 10 năm thực hiện cương lĩnh 2011, đất nước ta đã thu được những thành tựu phát triển to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước đã được nâng lên, đời sống nhân dân đã được cải thiện căn bản, rõ rệt. Tuy nhiên, chúng ta cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Nền kinh tế của đất nước phát triển chưa bền vững, trong khi sự hội nhập quốc tế đã rất sâu và phải thực hiện một loạt cam kết quốc tế ở trình độ cao của những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Những nguy cơ về tụt hậu, chệch hướng, tham nhũng lãng phí, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, diễn biến hòa bình... chưa ngăn chặn, đẩy lùi một cách cơ bản, còn biểu hiện gay gắt, phức tạp. Vấn đề bảo vệ hòa bình, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính - trị xã hội, là những thách thức trực tiếp đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Bến Tre có nguồn nhân lực dồi dào, trẻ và năng động, độ tuổi lao động chiếm 60% dân số. Hiện Bến Tre có 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp tỉnh và cấp huyện đạt chuẩn về chuyên môn. Trong đó, cấp tỉnh có 23 tiến sĩ, 899 thạc sĩ, 3.923 đại học; cấp huyện có 2 tiến sĩ, 88 thạc sĩ, 726 đại học; cấp xã có 35 thạc sĩ, 2.945 đại học⁸..., góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý điều hành, cải cách hành chính và thực thi công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương và là nhân tố

⁸ <https://www.sggp.org.vn/ben-tre-phan-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-de-phan-trien-kinh-te-xa-hoi-post759770.html>

quan trọng trong việc huy động có hiệu quả các nguồn lực khác vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định nhiệm vụ đột phá là tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với yêu cầu và tầm nhìn chiến lược phát triển của tỉnh, đặc biệt là phát triển về hướng Đông, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp ngang tầm nhiệm vụ và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bến Tre. Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Bến Tre đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre đã ban hành nhiều chủ trương, đề án thực hiện. Trong đó, xác định để phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao cần chú trọng và gắn kết 3 khâu: Đào tạo, sử dụng và đãi ngộ. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là đầu tư cho phát triển bền vững, tăng khả năng, cơ hội việc làm cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội và ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3.2. Phương hướng huy động nguồn lực từ những người con quê Bến Tre

Huy động nguồn lực người Bến Tre ở trong nước đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phải trên quan điểm dân chủ, công bằng, không phân biệt nhân lực trong hay ngoài tỉnh, mà nhìn vào quá trình cá nhân đó có những đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển chung. Cần xác định, người Bến Tre xa quê là một bộ phận không tách rời và là một trong những nguồn lực quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội quê hương. Địa phương phải luôn tạo điều kiện tốt nhất thông qua chính sách để động viên, kêu gọi người Bến Tre xa quê đóng góp trí tuệ, tài chính xây dựng quê hương. Trước hết phải khai thác tối đa nguồn lực tại chỗ (đây chính là sức hút đối với nguồn lực bên ngoài). Khi có dự định nhận công tác tại một nơi nào đó, điều mà họ quan tâm là môi trường làm việc, điều kiện để phát huy sở trường, đóng góp lâu dài và trưởng thành. Do đó, môi trường làm việc của những cán bộ đang đảm nhiệm các công việc ở địa bàn - cán bộ đương nhiệm được phát huy tốt sở trường, có điều kiện đóng góp tốt,... là yếu tố hấp dẫn nhất đối với họ.

3.3. Giải pháp huy động nguồn lực từ những người con quê Bến Tre đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Người Bến Tre thoát ly khỏi quê hương, lập nghiệp và thành đạt đều mang theo văn hoá xứ Dừa đến nơi họ sinh sống. Với tình yêu quê hương sâu nặng, tinh thần Đồng Khởi, người Bến Tre xa quê đã có những đóng góp nhất định vào công cuộc phát triển của tỉnh nhà. Họ chủ yếu là đội ngũ doanh nhân, trí thức, chính trị gia... Tuy vậy, tiềm năng đóng góp của người Bến Tre xa quê cho tỉnh nhà vẫn còn khá khiêm tốn. Do đó, để huy động nguồn lực từ những người Bến Tre xa quê đóng góp cho quê hương, cần một hệ thống giải pháp đồng bộ và mang tính khả thi cao. Vì vậy, các giải pháp thu hút người Bến Tre xa quê đóng góp vào sự phát triển của Bến Tre cần mang đậm “bản sắc” quê hương, vì quê hương (vì sự phát triển của quê hương Đồng Khởi, vì vẻ đẹp, vì con người Bến Tre, khơi dậy tinh thần tự tôn dân tộc, niềm tự hào Đồng Khởi trong mỗi người Bến Tre xa quê). Để đạt mục tiêu này, các giải pháp cần thể hiện khát vọng thúc đẩy Bến Tre phát triển, đồng thời, bảo đảm hài hòa lợi ích chung - riêng. Bến Tre cần có chiến lược, quy hoạch phát triển có tầm nhìn xa. Bên cạnh đó, các giải pháp thực hiện chiến lược mang tính đột phá mạnh, có tính khả thi.

3.3.1. Giải pháp về nhận thức, cơ chế, chính sách

- *Nâng cao nhận thức về vai trò của người con xa quê*
- * Chính sách đối với doanh nhân*
- * Chính sách đối với đội ngũ trí thức, các nhà khoa học*
- * Đối với các nhà lãnh đạo, quản lý*
- Các nhà lãnh đạo, quản lý địa phương
- * Chính sách đối với những người lao động*

3.3.2. Giải pháp về tổ chức kết nối mạng lưới thông tin

Để triển khai một hệ thống liên kết và thông tin hiệu quả, tỉnh Bến Tre cần có một lộ trình cụ thể bao gồm các giai đoạn chính sau đây:

Giai đoạn 1: Khảo sát và lập kế hoạch - Thu thập ý kiến từ người xa quê về nhu cầu thông tin, các kênh kết nối ưa thích và các dịch vụ mong muốn. Từ đó, chính quyền Tỉnh có thể thiết kế hệ thống phù hợp với mong đợi và nhu cầu thực tế.

Giai đoạn 2: Xây dựng hạ tầng và vận hành thí điểm - xây dựng công thông tin điện tử, ứng dụng di động và các nhóm mạng xã hội. Bắt đầu triển khai các dịch vụ hỗ trợ thông tin và tổ chức các hội thảo trực tuyến thí điểm để đánh giá hiệu quả.

Giai đoạn 3: Mở rộng và tối ưu hóa - sau khi thu thập phản hồi từ giai đoạn thí điểm, Tỉnh sẽ tiếp tục cải thiện hệ thống và mở rộng các dịch vụ. Đầu tư thêm vào tổ chức các sự kiện gặp mặt thường niên và thiết lập văn phòng đại diện chính thức.

3.3.3. Khuyến khích chuyển giao công nghệ và tri thức từ người xa quê

Nguồn lực tri thức và công nghệ từ những người Bến Tre đang làm việc ở các tỉnh thành khác và kiều bào ở nước ngoài là tài sản vô cùng quý giá cho sự phát triển của địa phương. Họ không chỉ sở hữu kinh nghiệm chuyên môn và kiến thức tiên tiến trong nhiều lĩnh vực, mà còn có khả năng tiếp cận các công nghệ hiện đại, mô hình quản lý, và phong cách làm việc quốc tế. Tỉnh Bến Tre có thể tận dụng nguồn lực này thông qua các cơ chế khuyến khích chuyển giao tri thức và công nghệ từ người xa quê, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

3.3.4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực địa phương thông qua các chương trình hợp tác với người xa quê

Để phát triển nguồn nhân lực bền vững, tỉnh Bến Tre có thể hợp tác với người xa quê để triển khai các chương trình đào tạo cụ thể, từ đào tạo nghề cho đến đào tạo chuyên sâu về quản lý và công nghệ. Một số chương trình đào tạo tiềm năng bao gồm:

- Chương trình đào tạo nghề và nâng cao tay nghề cho người lao động địa phương. Tỉnh có thể mời những người xa quê có chuyên môn trong các ngành công nghiệp chủ chốt tham gia vào các chương trình đào tạo nghề cho lao động của Tỉnh. Các chương trình đào tạo có thể bao gồm từ kỹ năng cơ bản đến các kỹ

- Chương trình đào tạo kỹ năng quản lý hiện đại. Người xa quê, đặc biệt là những người làm việc trong lĩnh vực quản lý và lãnh đạo ở các công ty lớn, có thể tham gia vào các chương trình đào tạo kỹ năng quản lý hiện đại cho các doanh nghiệp địa phương.

- Chương trình chuyển giao công nghệ và đào tạo sử dụng công nghệ mới. Đối với những ngành công nghiệp cần áp dụng công nghệ tiên tiến như nông nghiệp công nghệ cao và sản xuất chế biến thực phẩm, Bến Tre cần có các chương trình chuyển giao và đào tạo về công nghệ từ các chuyên gia người xa quê. Các chương trình này không chỉ giúp doanh nghiệp địa phương nắm bắt được các công nghệ mới mà còn cải thiện hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

3.3.5. Xây dựng và phát triển các quỹ đầu tư từ người xa quê

Tỉnh Bến Tre có thể thành lập các quỹ đầu tư sau đây:

- Quỹ đầu tư hợp tác công - tư: Đây là quỹ do chính quyền và người xa quê cùng góp vốn, hoạt động dưới hình thức công - tư hợp tác. Các dự án ưu tiên của quỹ bao gồm các công trình hạ tầng thiết yếu như đường xá, trường học, bệnh viện, hoặc các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp địa phương: Quỹ này sẽ tập trung vào hỗ trợ các dự án khởi nghiệp và các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Bến Tre. Người xa quê có thể đóng góp vào quỹ và nhận lợi nhuận từ các dự án khởi nghiệp thành công. Quỹ cũng có thể cung cấp vốn vay ưu đãi hoặc tài trợ để các doanh nghiệp nhỏ có cơ hội phát triển.

- Quỹ đầu tư xã hội: Quỹ này có thể do người xa quê thành lập nhằm hỗ trợ các hoạt động cộng đồng, bao gồm xây dựng trường học, cơ sở y tế, phát triển các dự án năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường. Đây là loại hình quỹ phi lợi nhuận, giúp cải thiện đời sống người dân và phát triển bền vững.

3.3.6. Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp địa phương và người xa quê

Người Bến Tre xa quê, đặc biệt là các doanh nhân, có nhiều kinh nghiệm, kiến thức và mạng lưới quan hệ quốc tế rộng lớn. Việc thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp địa phương và cộng đồng người xa quê không chỉ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Bến Tre mà còn mở ra nhiều cơ hội kinh doanh.

Các mô hình hợp tác giữa doanh nghiệp địa phương và người xa quê có thể áp dụng là:

- Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Mô hình công ty liên doanh giữa doanh nghiệp địa phương và người xa quê.
- Mở rộng thương hiệu qua nhượng quyền thương mại. Những doanh nhân người xa quê có thể mở các chi nhánh, cửa hàng nhượng quyền thương hiệu cho các sản phẩm của Bến Tre tại nước ngoài. Việc này giúp các sản phẩm địa phương được quảng bá và tiêu thụ rộng rãi, tăng trưởng doanh thu và gia tăng uy tín thương hiệu.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

KẾT LUẬN:

Có thể nói, nguồn lực con người đang đóng vai trò quyết định nhất, tạo tốc độ bứt phá cả nước nói chung và Bến Tre nói riêng. Nhiều năm qua, những người con quê Bến Tre luôn dành nhiều tình cảm cho quê hương bằng những hành động thiết thực, hiệu quả như tham gia các hoạt động vận động, ủng hộ vật chất xây dựng giao thông nông thôn, công tác an sinh xã hội, nhiều hoạt động gắn kết với các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của tỉnh. Phát huy tinh thần Đồng Khởi mới, người Bến Tre xa quê cũng ra sức phấn đấu học tập vươn lên, vừa đảm bảo cuộc sống cá nhân, vừa góp một phần công sức nhỏ bé của mình kiến thiết quê hương.

Hiện nay, chưa có một thống kê chính thức, đầy đủ nhưng qua kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu và thông tin của một số Ban liên lạc đồng hương người Bến Tre ở các tỉnh, một số Câu lạc bộ người Bến Tre ở các địa phương thì số người Bến Tre xa quê thành đạt tương đối lớn. Họ đã và đang làm việc ở nhiều lĩnh vực khác nhau, ở các địa điểm khác nhau tại Việt Nam và trên thế giới. Điểm chung của hầu hết họ là mặc dù rất mong muốn nhưng chưa có điều kiện (cả chủ quan lẫn khách quan) để trở về trực tiếp cống hiến tài năng và sức lực, hoặc (gián tiếp) đầu tư về, hoặc đóng góp bằng các hình thức khác cho sự phát triển của Bến Tre. Có thể nói, đây là một nguồn lực tổng hợp nếu được khai thác tốt thì rất có thể đóng góp hiệu quả cho phát triển kinh tế xã hội Bến Tre.

- Đề tài đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về con người, nguồn lực con người, vai trò của nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn lực con người với sự

phát triển kinh tế, chính trị, xã hội. Qua việc cung cấp hệ thống lý luận, đề tài đã tiến hành khảo sát, phân tích, đánh giá, hệ thống hóa nguồn lực con người và thực trạng phát huy nguồn lực con người và thực trạng phát huy nguồn lực con người quê Bến Tre (sinh ra ở Bến Tre, hiện đang sinh sống tại các địa phương khác) vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh những năm vừa qua thông qua các tổ chức, cá nhân trên các hoạt động đầu tư, hoạt động huy động nhân lực, hoạt động kết nối, hoạt động an sinh xã hội, hoạt động chuyển giao công nghệ, tri thức.... Trong những năm qua, hàng nghìn tỷ đồng đã được các cá nhân, tổ chức người Bến Tre mang về đóng góp xây dựng tỉnh nhà qua các hoạt động an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới. Cùng với đó, nhiều doanh nhân đã quay về quê hương đầu tư, góp phần giải quyết công ăn việc làm, đóng góp và GDP của Tỉnh. Bên cạnh đó, người Bến Tre xa quê cũng tích cực kết nối, quảng bá cho quê hương nhằm thu hút các hoạt động du lịch, đầu tư... góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp. Đó là sự cộng hưởng rất lớn từ người Bến Tre xa quê góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua. Tuy vậy, điều nhóm nghiên cứu nhận thấy là các hoạt động mới chỉ đạt nhiều thành tựu ở mảng an sinh xã hội. Các hoạt động đầu tư, kết nối, lan toả, gây ảnh hưởng còn khá khiêm tốn. Đặc biệt, việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm hỗ trợ cho sự phát triển định hướng giai đoạn tới của Tỉnh còn hạn chế nhiều so với mục tiêu đề ra.

-Từ những hạn chế đó, nhóm nghiên cứu đã xác định rõ những vấn đề đặt ra, đề xuất phương hướng, đề xuất hệ thống các giải pháp vừa căn cơ thiết thực nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực con người quê Bến Tre (sinh ra ở Bến Tre, hiện đang sinh sống tại các địa phương khác) để phát huy các nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre hiện nay và nếu có sự cam kết chính trị chắc chắn sẽ đạt hiệu quả cao. Đó là đột phá về tinh gọn bộ máy, xây dựng các chính sách địa phương vượt trội, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thực hiện cạnh tranh trong tuyển chọn cán bộ, rồi các thể chế về quy hoạch, về đầu tư công dẫn dắt đầu tư ngoài nhà nước, về kết nối và hợp tác, về đào tạo nguồn nhân lực,... Trên cơ sở những kết quả đó, cần có

những bước tiến mới trong cải cách thể chế, bảo đảm đủ sức tạo nên bút phá mạnh mẽ hơn, nhất là những *thể chế vượt trội* để thu hút nhân lực trong lĩnh vực kinh tế có hàm lượng công nghệ cao. Phát huy nguồn lực con người hướng vào thúc đẩy cạnh tranh nhân tài, thu hút, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực. Chú trọng khơi dậy, kích hoạt tinh thần Đồng Khởi mới của con người Bến Tre tạo thành động năng cho phát triển, như khát vọng vươn lên; tính hào sảng, tính “mở” sẵn sàng tiếp nhận cái hay, cái tiến bộ, loại bỏ thói bảo thủ; tính năng động, đổi mới sáng tạo, nhanh chóng thích ứng với mọi thay đổi. Có chính sách đột phá trong ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực sản xuất và đời sống gắn với sự đầu tư xứng đáng và phát huy vai trò nòng cốt của doanh nghiệp.

-Đặc biệt, đề tài đã Thành lập Ban liên lạc đồng hương người Bến Tre tại Hà Nội theo quyết định 2511/QĐ-UBND tỉnh Bến Tre ngày 24 tháng 10 năm 2024 Quyết định về việc công nhận Ban Liên lạc đồng hương Bến Tre tại thành phố Hà Nội và tổ chức lễ ra mắt Ban liên lạc tại Hà Nội ngày 8 tháng 11 năm 2024. Đây là tổ chức được kì vọng sẽ trở thành hạt nhân để gắn kết người Bến Tre xa quê tại Hà Nội cũng như các tỉnh phía Bắc cũng như sẽ huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

Người Bến Tre với tinh thần Đồng Khởi trong quá khứ luôn là niềm tự hào. Ngày nay, tài năng, trí tuệ của người Bến Tre theo tinh thần Đồng Khởi mới chỉ có thể trở thành yếu tố vật chất của phát triển, để đóng góp thực sự cho sự phát triển kinh tế-xã hội Bến Tre khi họ được tôn trọng, được tạo điều kiện cống hiến trong môi trường khoa học và hội nhập, được đánh giá bằng cách nhìn cầu thị, cách nhìn vì lợi ích tổng thể, lâu dài, bền vững,... của tỉnh mà không phải vì “thành tích” của một thời kỳ. Cùng với đó, truyền thống kiên cường, cái nôi của phong trào cách mạng yêu nước, cần có cơ chế khơi dậy, phát huy trong rèn luyện bản lĩnh, ý chí của người lao động Bến Tre trong thời kỳ mới, trong đó một phần lớn cần phát huy nguồn lực người Bến Tre xa quê đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh. Do đó, chính sách của địa phương rất cần có

những chiến lược bài bản, đầy đủ mọi đối tượng, mọi thành phần trong và ngoài tỉnh góp phần nâng cao sức cạnh tranh địa phương, cạnh tranh của nền kinh tế.

KIẾN NGHỊ:

- Đối với Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân Tỉnh
- Đối với Sở Nội vụ
- Đối với Sở Khoa học và Công nghệ
- Đối với Sở Kế hoạch Đầu tư
- Đối với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Tỉnh Bến Tre
- Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Bến Tre
- Đối với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

